

THÔNG BÁO THAY ĐỔI KỸ THUẬT
TECHNICAL CHANGE NOTICE

SPT-1910001

STT N0.	Loại xe Model	Thị Trường Market		Trước Khi Thay Đổi Before Technical Change	Sau Khi Thay Đổi After Technical Change	Tên chi tiết Parts Name	Số Lượng Quantity		Tính lắp lẫn Interchangeability			Ghi Chú Remark
		Trong Nước Domestic	Xuất Khẩu Export				Tr.ĐĐ Before	Sau TĐ After	Cũ→Mới Old→New	Mới→Cũ New→Old	Cụm Ass'y	
1	VV1	Y	N	16100-VV1-0004-01	16100-VV1-9000-01	CARBURETOR ASSY.	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	16100-VV1-0004-02	16100-VV1-9000-02	CARBURETOR ASSY.	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	2201B-VV1-8100	2201B-VV1-7000	MOVABLE DRIVE FACE SET	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	22000-VV1-8100	22000-VV1-7000	MOVABLE DRIVE FACE ASSY	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	22121-VV1-8000	22121-VV1-7000	WEIGHT ROLLER COMP.	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	11340-VV1-0000	11340-VV1-9000	L. CRANK CASE COVER COM	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	11341-VV1-0000	11341-VV1-9000	L. CRANK CASE COVER	1	1	Y	Y	Y	
		Y	N	18000-VV1-0004	18000-VV1-0005	EXH.MUFFLER ASSY.	1	1	Y	Y	Y	
2	VF3 VF4 VF5 VF7 VF8 VFA	Y	Y	Không Có	13012-VF3-3050	PISTON RING SET (0.25)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13013-VF3-3050	PISTON RING SET (0.5)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13014-VF3-3050	PISTON RING SET (0.75)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13015-VF3-3050	PISTON RING SET (1.0)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13102-VF3-3050	PISTON (0.25)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13103-VF3-3050	PISTON (0.5)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13104-VF3-3050	PISTON (0.75)	1	1	Y	Y	Y	
		Y	Y		13105-VF3-3050	PISTON (1.0)	1	1	Y	Y	Y	

STT N0.	Loại xe Model	Thị Trường Market		Trước Khi Thay Đổi Before Technical Change	Sau Khi Thay Đổi After Technical Change	Tên chi tiết Parts Name	Số Lượng Quantity		Tính lắp lẫn Interchangeability			Ghi Chú Remark
		Trong Nước Domestic	Xuất Khẩu Export				Tr.TĐ Before	Sau TĐ After	Cũ→Mới Old→New	Mới→Cũ New→Old	Cụm Ass'y	
3	SE3	Y	N	Không Có	64301-SAF-0100	RIGHT FRONT COVER	1	1	Y	Y	Y	
	SDK	Y	N		64302-SAF-0100	LEFT FRONT COVER	1	1	Y	Y	Y	
4	VF8	N	Y	Không Có	87123-VF8-0001-T5	BODY LOWER STRIPE B	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87125-VF8-0001-T5	R. BODY LOWER STRIPE A	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87126-VF8-0001-T5	L. BODY LOWER STRIPE A	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87129-VF8-0001-T5	R. FR. COVER STRIPE A	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87130-VF8-0001-T5	L. FR. COVER STRIPE A	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87131-VF8-0001-T5	R. FR. COVER STRIPE B	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87132-VF8-0001-T5	L. FR. COVER STRIPE B	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87137-VF8-0001-T5	R. SIDE COVER STRIPE	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87138-VF8-0001-T5	L. SIDE COVER STRIPE	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87145-VF8-0001-T5	R. FR. GARNISH STRIPE	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87146-VF8-0001-T5	L. FR. GARNISH STRIPE	1	1	Y	Y	Y	
5	VXE	N	Y		87130-VXE-0000	BODY COVE EMBLEM A	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		64327-VXE-0000	FR. COVER EMBLEM	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87123-VXE-0000	R. BODY COVER EMBLEM B	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87124-VXE-0000	L. BODY COVER EMBLEM B	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87121-VXE-0000-T1/T2/T3	R. BODY COVER STRIPE	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87122-VXE-0000-T1/T2/T3	L. BODY COVER STRIPE	1	1	Y	Y	Y	
		N	Y		87135-VXE-0000-T1/T2/T3	FR. TOP COVER STRIPE	1	1	Y	Y	Y	

STT N0.	Loại xe Model	Thị Trường Market		Trước Khi Thay Đổi Before Technical Change	Sau Khi Thay Đổi After Technical Change	Tên chi tiết Parts Name	Số Lượng Quantity		Tính lắp lẫn Interchangeability			Ghi Chú Remark
		Trong Nước Domestic	Xuất Khẩu Export				Tr.TĐ Before	Sau TĐ After	Cũ→Mới Old→New	Mới→Cũ New→Old	Cụm Ass'y	

- NOTE** :
- * Old ---> New : Linh Kiện Cũ ---> Linh Kiện Mới
 - * New ---> Old : Linh Kiện Mới ---> Linh Kiện Cũ
 - * Cụm / Assy : Lắp Thành Cụm
 - * Y\N : Yes\No